

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày 16-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Quyết.

2. Ông Hà Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HS-TLST ngày 22/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với các bị cáo:

Đàm Đình N, sinh ngày 03/8/198x.

Sinh trú quán: Xóm Ph, xã T, huyện Tr, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Đình Ng và bà Hà Thị V; Vợ: Khâm Thị B; Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/5/2018 đến nay. Có mặt.

Phùng Văn L, sinh ngày 10/12/19xx.

Sinh trú quán: Xóm Đ, xã T, huyện T, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị T; Vợ: Trương Thị B; Con: Có 02, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, từ ngày 11/5/2018 đến nay. Có mặt.

Nông Thanh Th, sinh ngày 13/11/19xx.

Sinh trú quán: CL, C T, TK, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Thanh T (đã chết) và bà La Thị Ng; Vợ: Mã Thị B; Con: Có 01 sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/5/2018 đến nay. Có mặt.

Ngôn Văn H, sinh ngày 01/01/19xx.

Sinh trú quán: Xóm Đ, xã M, huyện H, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngôn Văn T và bà Mông Thị Ng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 10/9/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hôi: Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đàm Đình Ng, sinh năm 19xx. Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện Tr, Cao Bằng.
. Vắng mặt không lý do.

- Trương Thị Bảy, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện T, Cao Bằng.
Vắng mặt không lý do.

Người làm chứng:

- Ngôn Văn G, sinh năm 199x,

- Triệu Văn K, sinh năm 199x,

Cùng nơi cư trú: Đa Dưới, Minh Long, Hạ Lang, Cao Bằng.

- Mạc Văn T, sinh năm 198x, nơi cư trú: Luộc Khiếu, Minh Long, Hạ Lang, Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 11/5/2018, Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã M, huyện H, Cao Bằng, phát hiện trong nhà của Ngôn Văn H đang tụ tập đông người có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thì Ngôn Văn H chạy trốn ra cửa sau, kiểm tra những đối tượng còn lại gồm Đàm Đình N, Phùng Văn L, Nông Thanh Th và Mạc Văn T phát hiện: Trên người của Đàm Đình N có số tiền 7.020.000 đồng tiền Việt Nam, 20 NDT tiền Trung Quốc và 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu ITTEL màu xanh bạc, màn hình cảm ứng; Trên người Mạc Văn T phát hiện số tiền 300.000 đồng, T khai nhận vừa mua ma túy với N 200.000 đồng để sử dụng; Khám xét nhà ở của H thu giữ được 01 gói nylon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng; 04 ĐTDD và 02 chiếc cân tiểu ly (cân điện tử mini) để bán ma túy. Đấu tranh tại chỗ, N khai nhận gói chất bột màu trắng là ma túy của N mua ngày 09/5/2018, tại Thông Huệ, Trùng Khánh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật trên theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α, màu sơn đen, có Biển kiểm soát 11Z2-08xx và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 11K1 - 100.xx.

Ngày 14/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng ma túy thu giữ của Đàm Đình N là 3,0g (*ba phẩy không gam*) và tách lấy mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số: 99/GĐMT ngày 16/05/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định vụ án Đàm Đình N là chất ma túy, loại: **Heroin**.

Tại cơ quan điều tra chứng minh được: Đàm Đình N bắt đầu ma túy từ đầu năm 2018, ngày 10/5/2018 N rủ Phùng Văn L và Nông Thanh Th sang Hạ Lang bán ma túy, trước khi đi, N cho L và Th sử dụng ma túy không mất tiền; khi đến bờ sông Quây Sơn, N nhờ Ngôn Văn H đưa cả ba người sang bên Trung Quốc bằng bè mảng. Sau khi sang bên đất trung Quốc, N trả công bằng việc cho H, Th, L sử dụng ma túy không mất tiền. Trong buổi chiều ngày 10/5/2018, N trực tiếp bán ma túy cho rất nhiều đối tượng nghiện là người Việt Nam, thu về số tiền khoảng 6.000.000đ, trong quá trình bán, L và Th là người ngồi cạnh để bảo vệ cho N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H tiếp tục dùng bè mảng đưa N, Th, L quay về Việt Nam và đến nhà của H để nghỉ ngơi. Tại đây, N tiếp tục trả công cho H, Th, L sử dụng ma túy không mất tiền. Sáng sớm ngày 11/5/2018, H tiếp tục dùng bè mảng đưa N, L và Th sang Trung Quốc, khi đến nơi trời bắt đầu mưa và nước sông dâng cao, các con nghiện người Việt Nam không thể sang sông để mua ma túy, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, cả bốn người đi qua Cửa khẩu Lý Vạn quay về nhà ở của Ngôn Văn H. Tại đây, N tiếp tục cho H, Th sử dụng ma túy miễn phí; buổi chiều ngày 11/5/2018, N đã bán ma túy cho Ngôn Văn G, Triệu Văn K mỗi người 01 tép với giá 100.000đ, bán cho Mạc Văn T 02 tép với giá 200.000đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị

bắt giữ người cùng tang vật, riêng Ngôn Văn H đã chạy thoát ra cửa sau, đến ngày 10/9/2018 thì bị bắt giữ. Ngoài ra, buổi chiều ngày 10/5/2018, N đã bán ma túy cho khoảng 20 người thu về số tiền khoảng 6.000.000đ, trong quá trình bán, L và Th ngồi cạnh để bảo vệ cho N.

Về vật chứng và các tài sản khác liên quan đến vụ án bị thu giữ lúc bắt, xác định được:

- Gói Heroine là của Đàm Đình N mua với một người không biết tên và địa chỉ tại Thông Huê, Trùng Khánh, Cao Bằng với giá 8.000.000đ vào ngày 09/5/2018.

- Số tiền 7.020.000đ và 20 NDT do N bán ma túy mà có; 02 cân tiêu ly: 01 chiếc màu đen bạc, nhãn hiệu Aosai và 01 chiếc màu đen bạc, không có nhãn hiệu, do N mua bên Trung Quốc để bán ma túy;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITEL màu xanh bạc là của Đàm Đình N, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 04 chiếc còn lại gồm: 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu FPT; 01 chiếc màu đỏ đen, loại bàn phím ấn, nhãn hiệu VIETTEL và 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, do các con nghiện trao đổi với N để mua ma túy.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đen, có Biển kiểm soát 11Z2-085x. Qua điều tra, xác định được chủ sở hữu là ông Đàm Đình Ngo (bố đẻ N), việc N sử dụng xe để đi bán ma túy ông Ngo không biết. Ngày 27/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả chiếc xe cho ông Đàm Đình Ngo.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 11K1 - 100.xx. Xác định được chủ sở hữu là Trương Thị B (vợ của Phùng Văn L), việc L sử dụng xe để đi bán ma túy bà Ba không biết. Ngày 27/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả chiếc xe cho Trương Thị B.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSHL ngày 22/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Đình N, Phùng Văn L, Nông Thanh Th và Ngôn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Xử phạt bị cáo Đàm Đình N từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt các bị cáo L, Th và H mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số Heroine thu giữ của N; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.020.000đ; 20 NDT và 05 điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy 02 cân điện tử mini.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng biên giới, do nghiện nên đã giúp sức cho

Nghiên bán ma túy, mục đích cũng chỉ để có ma túy sử dụng. Trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền mua bán ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, nên ngày 10/5/2018 Đàm Đình N rủ Phùng Văn L và Nông Thanh Th từ Trùng Khánh sang Hạ Lang bán ma túy, trước khi đi N chia ma túy cho L và Th sử dụng không lấy tiền; Khi đến bờ sông Quây Sơn, N nhờ Ngôn Văn H chở 3 người sang đất Trung Quốc bằng một tấm xốp, khi đến địa phận đất Trung Quốc, N tiếp tục trả công cho L, Th và H bằng việc sử dụng ma túy miễn phí, sử dụng ma túy xong, H quay lại bờ sông để đưa đón các con nghiện người Việt Nam sang mua ma túy với N. Trong buổi chiều ngày 10/5/2018, N trực tiếp bán ma túy cho khoảng 20 người, thu về số tiền khoảng 6.000.000đ, trong quá trình bán, L và Th ngồi cạnh để bảo vệ cho N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H tiếp tục đưa 3 người vượt sông quay về Việt Nam và đến nhà của H để nghỉ ngơi. Buổi tối ngày 10/5/2018, N tiếp tục cho L, Th và H sử dụng ma túy miễn phí. Sáng sớm ngày 11/5/2018, H tiếp tục đưa N, L và Th vượt sông sang Trung Quốc bán ma túy, tuy nhiên khi sang đến đất Trung Quốc, trời bắt đầu mưa to, nước sông lên cao, các con nghiện không sang mua ma túy được nên cả bốn người cùng sử dụng ma túy và đi bộ qua Cửa khẩu Lý Vạn quay về nhà của Ngôn Văn H. Tại nhà H, N tiếp tục cho Th và H sử dụng ma túy không lấy tiền. Buổi chiều ngày 11/5/2018, N trực tiếp bán ma túy Ngôn Văn G, Triệu Văn K và Mạc Văn T, sau đó bị bắt giữ người cùng tang vật.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, heroine là chất gây nghiện, hủy hoại nghiêm trọng sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, nhưng đã bất chấp để thực hiện. Số ma túy bị thu giữ của Đàm Đình N có khối lượng 3,0 gam, được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận là ma túy, loại heroine. Trong hai ngày 10 và 11 tháng 5 năm 2018, N đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, là

tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên Đàm Đình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Phùng Văn L, Nông Thanh Th và Ngôn Văn H, mặc dù biết N mua bán trái phép ma túy, nhưng vì không có tiền mua ma túy sử dụng, nên khi được N rủ và hứa cho sử dụng miễn phí ma túy, cả L, Th và H đã đồng ý và tham gia giúp sức cho N bán ma túy trái phép. Trong đó, L là người cầm ma túy cho N từ Trùng Khánh sang Hạ Lang; Th trực tiếp điều khiển xe máy chở N từ Trùng Khánh sang Hạ Lang, trong quá trình N bán ma túy, L và Th ngồi cạnh để bảo vệ; H là người trực tiếp đưa đón N, L và Th qua sông sang đất Trung Quốc bán ma túy; Cả L, Th và H đều được hưởng lợi từ N cho sử dụng ma túy không mất tiền. Trong đó, L được sử dụng 4 lần, Th được 5 lần và H được sử dụng 4 lần. Vì vậy, L, Th và H là đồng phạm gián đơn và đều là người thực hành với Đàm Đình N trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo H, sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật hạn chế, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Đàm Đình N là người khởi xướng và trực tiếp bỏ tiền mua ma túy để sang Trung Quốc bán trái phép, tính chất và hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn ba bị cáo còn lại. Vì vậy N là người phải chịu mức án cao nhất trong bốn bị cáo. Đối với L, Th và H chỉ là người đi theo và giúp sức cho N bán ma túy, tuy hành vi giúp sức của ba bị cáo là khác nhau, nhưng xét tính chất và mức độ tham gia là bằng nhau, nên cả ba bị cáo phải chịu mức án như nhau. Do bị cáo H chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là đồng phạm trong tội rất nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số heroine thu giữ thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 7.020.000đ và 20 NDT do N bán ma túy mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 cân tiểu ly; 01 chiếc màu đen bạc, nhãn hiệu Aosai và 01 chiếc màu đen bạc, không có nhãn hiệu là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 05 ĐTDĐ gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITEL màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng; 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu FPT; 01 chiếc màu đỏ đen, loại bàn phím ấn, nhãn hiệu VIETTEL và 01 chiếc màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, tất cả đều liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Đàm Đình N, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α , màu đen, có Biển kiểm soát 11Z2-085x và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen, mang Biển kiểm soát 11K1 - 100.xx. Qua điều tra, xác định không liên quan đến việc phạm tội, nên Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đàm Đình N, Phùng Văn L và Nông Thanh Th.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngôn Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Đình N, Phùng Văn L, Nông Thanh Th và Ngôn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Đàm Đình N 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/5/2018.

- Xử phạt Ngôn Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/9/2018.

- Xử phạt Nông Thanh Th 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/5/2018.

- Xử phạt Phùng Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/5/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất heroine, mặt trước ghi “vật chứng thu giữ Đàm Đình N” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); 20 NDT (Hai mươi nhân dân tệ); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ITEL màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 ĐTDĐ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu FPT; 01 ĐTDĐ màu đỏ đen, loại bàn phím ấn, nhãn hiệu VIETTEL và 01 ĐTDĐ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cân điện tử mini, màu đen bạc đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang theo biên bản giao nhận ngày 22/10/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đàm Đình N, Phùng Văn L, Nông Thanh Th và Ngôn Văn H, mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND các xã Minh Long, Cảnh Tiên, Trung Phúc (*bằng thông báo*);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nông Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Lù Mã Thị Độ Nông Văn Tùng